

Trung Quốc giai đoạn cuối XIX đầu XX: Sự chuyển đổi từ Tòng lâm truyền thống đến Phật học viện

ISSN: 2734-9195 10:05 04/02/2026

Thiền học, đặc biệt trong các tòng lâm chịu ảnh hưởng của Thiền tông, là con đường thực hành trọng tâm nhằm hướng đến tu chứng. Người học được yêu cầu trực tiếp thực hành tham thiền và công phu hằng ngày để thể nghiệm giáo pháp.

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên (Thích nữ Quảng Vân)**

Học viên Cao học K.IV - Học viện PGVN tại Huế

Giáo dục luôn giữ vai trò trung tâm trong quá trình hình thành, duy trì và phát triển của Phật giáo. Tại Trung Quốc, trong suốt nhiều thế kỷ, giáo dục Phật giáo chủ yếu được thực hiện trong khuôn khổ các tòng lâm tự viện, gắn liền với đời sống tu hành và sự truyền thừa tâm pháp. Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XIX, dưới tác động của những biến động lịch sử sâu sắc và sự xâm nhập của văn minh phương Tây, mô hình giáo dục này dần bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bối cảnh xã hội mới.

Trước nguy cơ suy thoái, **Phật giáo Trung Quốc** đã khởi xướng nhiều nỗ lực cải cách, trong đó việc thành lập các Phật học viện theo mô hình giáo dục hiện đại được xem là một bước ngoặt quan trọng.

Sự chuyển đổi từ mô hình tòng lâm truyền thống sang Phật học viện không chỉ phản ánh sự thay đổi về phương thức đào tạo tăng sĩ, mà còn cho thấy nỗ lực thích nghi của Phật giáo Trung Quốc trước những yêu cầu mới của xã hội hiện đại.

1. Đặc điểm tổ chức và phương thức đào tạo

Trước thời cận đại, giáo dục Phật giáo Trung Quốc chủ yếu được tổ chức trong khuôn khổ các tòng lâm tự viện, thiết chế trung tâm của đời sống tăng đoàn.

Trong mô hình này, tùng lâm không chỉ là nơi cư trú và tu hành của tăng sĩ, mà còn là không gian giáo dục nội tại, nơi việc đào tạo diễn ra thường xuyên và liên tục, gắn chặt với đời sống cộng trú và kỷ luật tự viện. *“các tự viện Phật giáo truyền thống đồng thời đảm nhiệm chức năng giáo dục, nơi việc học tập và tu hành không bị tách rời”* (Ch'en, 1964).

Về phương diện tổ chức, giáo dục Phật giáo trong tùng lâm không tồn tại như một hệ thống trường lớp độc lập, mà được lồng ghép trực tiếp vào đời sống tu hành hằng ngày. Không có chương trình đào tạo thống nhất hay niên khóa cố định, việc học tập phụ thuộc vào truyền thống của từng tùng lâm và năng lực giảng dạy của các vị trụ trì: *“hệ thống đào tạo tăng sĩ trong các tùng lâm mang tính phi tập trung cao, thiếu chuẩn hóa nhưng lại gắn chặt với sinh hoạt tu viện”* (Welch, 1967).

Về phương thức đào tạo, giáo dục tùng lâm vận hành chủ yếu theo mô hình truyền thừa sư đồ, khác với giáo dục hiện đại dựa trên chương trình và giáo trình thống nhất, mô hình truyền thừa sư đồ không đặt trọng tâm vào hệ thống bài giảng cố định, mà chỉ nghe giảng trực tiếp, tham vấn cá nhân và quan sát cách tu hành của vị thầy. Trong quá trình này, người học không chỉ tiếp thu tri thức Phật học ở phương diện lý thuyết, mà còn được rèn luyện về đạo đức và đời sống tâm linh. Việc học vì thế gắn liền với việc sống chung trong tùng lâm, tuân thủ giới luật và tham gia đầy đủ các sinh hoạt tu viện.

Bên cạnh đó, phương thức truyền thừa sư đồ đặc biệt nhấn mạnh thực hành tu tập, có thể khẳng định rằng mô hình truyền thừa sư đồ tạo nên một phương thức đào tạo lấy tu tập làm trung tâm, giúp duy trì truyền thống tu chứng và đời sống tâm linh của Phật giáo Trung Quốc trong nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, do thiếu chương trình đào tạo thống nhất và cơ chế đánh giá rõ ràng, phương thức này phụ thuộc nhiều vào trình độ và uy tín của từng vị thầy, một hạn chế sẽ trở nên rõ rệt khi Phật giáo Trung Quốc bước vào thời kỳ cận đại và đối diện với yêu cầu cải cách giáo dục.

Các hình thức học tập cơ bản trong tùng lâm bao gồm tụng kinh, nghe giảng **kinh- luật- luận**, tham thiền và sinh hoạt giới luật. Những hoạt động này vừa đảm nhiệm chức năng truyền đạt giáo lý, vừa đóng vai trò rèn luyện thân - tâm và đạo hạnh của tăng sĩ. Mục tiêu của phương thức đào tạo này không nhằm đào tạo học giả theo nghĩa học thuật hiện đại, mà nhằm hình thành những hành giả có khả năng tu chứng và duy trì truyền thống Phật giáo: *“giá trị cốt lõi của giáo dục tùng lâm nằm ở việc đào luyện đời sống tâm linh hơn là tích lũy tri thức lý thuyết”*. (Welch, 1967).

2. Nội dung giáo dục

Nội dung giáo dục trong mô hình tùng lâm truyền thống được xây dựng xoay quanh hệ thống kinh, luật và luận của Phật giáo, đặc biệt là kho tàng Hán tạng. Đây là nền tảng giáo lý căn bản nhằm bảo đảm sự kế thừa chính thống của Phật pháp và duy trì tính liên tục của truyền thống Phật giáo Trung Quốc qua nhiều thế kỷ.

Trong đó, kinh điển Phật giáo giữ vị trí trung tâm. Việc tụng đọc, ghi nhớ và nghe giảng kinh văn không chỉ nhằm truyền đạt giáo lý, mà còn được xem là một hình thức tu tập. Thông qua kinh điển, người học tiếp cận thế giới quan, nhân sinh quan và mục tiêu giải thoát của Phật giáo, từ đó định hướng đời sống tu hành của bản thân nên việc học kinh điển trong các tự viện Phật giáo truyền thống vừa mang tính giáo dục, vừa mang tính thực hành tôn giáo.

Bên cạnh kinh điển, luật học chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong nội dung giáo dục tùng lâm. Giới luật không chỉ là chuẩn mực đạo đức cá nhân, mà còn là nền tảng tổ chức đời sống cộng trú của tăng đoàn. Việc học và hành trì giới luật giúp người tu sĩ hình thành tác phong, kỷ cương và ý thức trách nhiệm đối với tăng đoàn.

Luận tạng và các trước tác chú giải giữ vai trò hỗ trợ, giúp hệ thống hóa và lý giải giáo lý kinh điển. Thông qua việc học luận, người học được trang bị khả năng nhận thức và lý giải giáo pháp một cách mạch lạc hơn, đồng thời hiểu rõ lập trường giáo nghĩa của các tông phái. Tuy nhiên, việc học luận trong tùng lâm không nhằm đào tạo học giả theo nghĩa học thuật hiện đại, mà phục vụ trực tiếp cho tu tập và hoằng pháp.

Ngoài kinh, luật và luận, **thiền học** và nghi lễ giữ vai trò thiết yếu trong nội dung giáo dục tùng lâm. Thiền học, đặc biệt trong các tùng lâm chịu ảnh hưởng của Thiền tông, là con đường thực hành trọng tâm nhằm hướng đến tu chứng. Người học được yêu cầu trực tiếp thực hành tham thiền và công phu hằng ngày để thể nghiệm giáo pháp. Các nghi lễ Phật giáo góp phần giáo dục oai nghi, kỷ luật và ý thức cộng đồng cho người tu sĩ. Thông qua việc tham gia nghi lễ, người học tiếp nhận các giá trị truyền thống, củng cố niềm tin tôn giáo và ý thức về bản sắc tông phái.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

3. Những hạn chế của mô hình giáo dục tùng lâm

Khi Trung Quốc bước vào thời kỳ cận đại, đặc biệt từ nửa sau thế kỷ XIX, mô hình giáo dục tùng lâm truyền thống dần bộc lộ nhiều hạn chế trước những biến đổi sâu sắc của xã hội. Những hạn chế này không chỉ xuất phát từ phương thức tổ chức nội tại của tùng lâm, mà còn từ sự thay đổi của môi trường tri thức và nhu cầu xã hội mới.

Trước hết, **giáo dục tùng lâm** thiếu một hệ thống giáo trình khoa học và thống nhất. Nội dung học tập chủ yếu dựa vào kinh nghiệm truyền dạy của từng vị thầy, phụ thuộc nhiều vào truyền thống của từng tự viện hoặc tông phái. Việc học kinh, luật và luận tuy có tính kế thừa lâu dài, nhưng không được sắp xếp theo chương trình đào tạo có mục tiêu, tiến trình và chuẩn đầu ra rõ ràng. Điều này khiến trình độ học vấn của tăng sĩ không đồng đều, khó bảo đảm chất lượng đào tạo trong phạm vi rộng.

Thứ hai, mô hình giáo dục tùng lâm không có sự phân cấp đào tạo rõ ràng. Trong giáo dục tùng lâm truyền thống, việc đào tạo tăng sĩ không được tổ chức theo các cấp bậc hay trình độ học tập cụ thể. Người mới xuất gia và những tăng sĩ đã tu học lâu năm thường cùng học tập trong một môi trường, với nội dung học tập mang tính tổng quát. Quá trình học chủ yếu dựa vào sự truyền dạy trực tiếp của thầy, thiếu chương trình đào tạo có lộ trình và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Do đó, giáo dục tùng lâm khó bảo đảm tính hệ thống và khó đào tạo đội

ngũ tăng sĩ có trình độ chuyên sâu về giáo lý.

Thứ ba, giáo dục từng lâm ít chú trọng đến tri thức thế học và các ngành khoa học hiện đại: Nội dung giáo dục trong từng lâm chủ yếu tập trung vào kinh, luật, luận và thực hành tu tập, trong khi các tri thức thế học hầu như không được đưa vào chương trình đào tạo. Những kiến thức liên quan đến lịch sử, khoa học, xã hội và tư tưởng hiện đại ít được quan tâm.

Trong bối cảnh xã hội Trung Quốc cận đại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh phương Tây, sự thiếu hụt này khiến tăng sĩ gặp khó khăn trong việc tiếp cận tư duy mới và tham gia đối thoại với xã hội đương thời.

Cuối cùng, do những hạn chế nội tại của mô hình giáo dục từng lâm, Phật giáo ngày càng có xu hướng tách rời đời sống **xã hội hiện đại**. Do thiếu hệ thống đào tạo khoa học và thiếu sự phân cấp trình độ rõ ràng, tăng sĩ khó được trang bị đầy đủ kiến thức và năng lực cần thiết để tham gia vào các lĩnh vực xã hội mới như giáo dục, văn hóa và tư tưởng. Đồng thời, việc giáo dục từng lâm ít chú trọng đến tri thức thế học và các ngành khoa học hiện đại khiến tăng sĩ gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận và lý giải những vấn đề xã hội đang biến đổi nhanh chóng trong thời kỳ cận đại.

Hệ quả là Phật giáo, thông qua đội ngũ tăng sĩ được đào tạo theo mô hình từng lâm truyền thống, dần bị thu hẹp vai trò trong đời sống xã hội. Phật giáo chủ yếu tồn tại trong phạm vi tự viện và sinh hoạt tôn giáo nội bộ, trong khi ảnh hưởng đối với tầng lớp trí thức và xã hội đô thị ngày càng suy giảm.

Trong bối cảnh xã hội Trung Quốc chịu tác động mạnh mẽ của quá trình hiện đại hóa, sự tách rời này khiến Phật giáo gặp nhiều khó khăn trong việc thích nghi và phát huy vai trò của mình trong xã hội mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Holmes Welch – Thích Thiện Chánh dịch (2023), *Phong trào Phục hưng Phật giáo Trung Quốc*, Nxb Thuận Hoá.
2. Kenneth Chen- Thích Thiện Chánh dịch (2023), *Khảo sát lịch sử Phật giáo Trung Quốc*, NXB Thuận Hóa.

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Liên (Thích nữ Quảng Vân)**

Học viên Cao học K.IV - Học viện PGVN tại Huế